

Số: 36/2024/QĐST-DS

Châu Phú, ngày 16 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 248/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thanh M, sinh năm 1955

Nơi cư trú: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Mai Xuân T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Số D, đường H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Theo giấy uỷ quyền ngày 12/12/2023.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Thế H, sinh năm 1963

Bà Trần Thị Kim Q, sinh năm 1964

Ông H uỷ quyền cho bà Q theo giấy uỷ quyền ngày 02/01/2024.

Cùng cư trú: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Huỳnh Thế H và bà Trần Thị Kim Q: Luật sư Tô Văn Đ, sinh năm 1992 của Công ty L. Địa chỉ: Tổ A, khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Mai Xuân T và bà Trần Thị Kim Q thống nhất vợ chồng ông Huỳnh Thế H và bà Trần Thị Kim Q còn nợ bà Trương Thanh M số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng là 3.279.940.000đ (Ba tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bốn

mười nghìn đồng). Trong đó, tiền vốn gốc là 1.550.000.000đ, tiền lãi 1.729.940.000đ.

Ông Mai Xuân T và bà Trần Thị Kim Q thống nhất vợ chồng ông Huỳnh Thế H và bà Trần Thị Kim Q phải liên đới trả cho bà Trương Thanh M số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng là 3.279.940.000đ (Ba tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền vốn gốc là 1.550.000.000đ, tiền lãi 1.729.940.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trương Thanh M phải chịu 24.400.000đ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bà M là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Thế H và bà Trần Thị Kim Q phải liên đới chịu 24.400.000đ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do ông H, bà Q là người cao tuổi và đều có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- THADS huyện Châu Phú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP./.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Cẩm Xuyên